

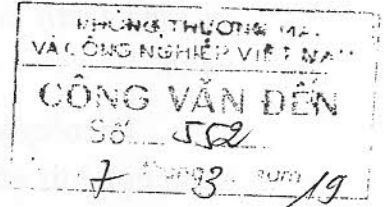
BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2202/BTC-QLG

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2019

V/v vướng mắc triển khai Nghị định
số 136/2018/NĐ-CP ngày
05/10/2018 của Chính phủ



Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

- VP Tổng hợp
- Ban P. chế,

HV 2019

Nguyen

7/3/19

Ngày 18/02/2019 Bộ Tài chính nhận được Công văn số 1189/VPCP-ĐMDN ngày 13/02/2019 của Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị của công ty Thẩm định giá (qua Hội Thẩm định giá Việt Nam) về vướng mắc của các thẩm định viên về giá khi tư vấn định giá đất theo quy định tại Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường. Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 5/5/2014 quy định về giá đất:

Điều 3, khoản 2, Điều 20 (*Điều kiện hoạt động của tư vấn xác định giá đất, cá nhân hành nghề tư vấn xác định giá đất*):

2. *Cá nhân chỉ được hành nghề tư vấn xác định giá đất trong tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất và phải có đủ các điều kiện sau đây:*

...

đ) Có Thẻ thẩm định viên về giá được cấp theo quy định của pháp luật về giá hoặc có Chứng chỉ định giá bất động sản được cấp theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản hoặc Chứng chỉ định giá đất.

Theo quy định trên, cá nhân muốn hành nghề tư vấn xác định giá đất chỉ cần có 01 trong các điều kiện (Thẻ/Chứng chỉ) là đủ.

Tuy nhiên, tại Nghị định số 136/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/10/2018 sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường

Quy định tại Điều 2. Sửa đổi một số khoản tại Điều 20 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP

"2. Cá nhân chỉ được hành nghề tư vấn xác định giá đất trong tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có Chứng chỉ định giá đất được cấp theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Có Thẻ thẩm định viên về giá hoặc Chứng chỉ định giá bất động sản và Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa học nghiệp vụ về định giá đất theo chương trình bồi dưỡng về định giá đất do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.”

Theo quy định trên, các cá nhân đã có Thẻ thẩm định viên về giá muốn hành nghề tư vấn xác định giá đất thì bắt buộc phải có Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa học nghiệp vụ về định giá đất theo chương trình bồi dưỡng về định giá đất do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

Quy định như trên làm tăng thêm điều kiện hành nghề tư vấn giá đất (tăng thêm điều kiện kinh doanh) đối với những cá nhân đã có Thẻ thẩm định viên về giá, không phù hợp với Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; đặc biệt là không phù hợp với chủ trương của Chính phủ hiện nay là cắt giảm và đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh cho các doanh nghiệp, tạo ra sự chông chéo trong các quy định pháp luật về thẩm định giá. Bởi vì trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành thẩm định giá đã bao gồm các nội dung về các quy định của pháp luật áp dụng trong thẩm định giá, trong đó có quy định của pháp luật về định giá đất. Bên cạnh đó hàng năm, các thẩm định viên về giá đều được cập nhật kiến thức, trong đó có cập nhật các quy định của pháp luật.

Trong quá trình dự thảo Nghị định số 136/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường, Bộ Tài chính phát hiện những bất cập trên, đã có ý kiến tham gia (Công văn số 5227/BTC-PC ngày 08/5/2018 của Bộ Tài chính), tuy nhiên đã không được cơ quan chủ trì soạn thảo (Bộ Tài nguyên và Môi trường) nghiên cứu, xem xét.

2. Bộ Tài chính đề nghị Văn phòng Chính phủ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì soạn thảo lại các quy định liên quan đến điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực thẩm định giá đất, định giá đất, trình Chính phủ sửa đổi Nghị định số 136/2018/NĐ-CP theo hướng không làm tăng thêm thủ tục cho doanh nghiệp, không làm phức tạp thêm đối với hoạt động thẩm định giá đất, định giá đất.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TM và CN VN (VCCI) (để tổng hợp kiến nghị);
- Hội Thẩm định giá Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, QLG. (cb)

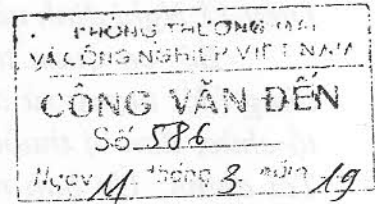
KT. BỘ TRƯỞNG
TÀI CHÍNH

Trần Văn Hiếu

Số: 2580 /BTC-QLCS

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2019

V/v mua xe ô tô chuyên dùng chiều phim lưu động theo đề nghị của Ông Vũ Hồ Quang, địa chỉ tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang



- VP Tổng hợp

Kính gửi: Ông Vũ Hồ Quang.
(địa chỉ: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang)

Nghe

11/3/19

Bộ Tài chính nhận được Công văn số 1193/VPCP-ĐMDN ngày 13/02/2019 của Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị của Ông Vũ Hồ Quang, địa chỉ tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang về việc mua xe ô tô chuyên dùng chiều phim lưu động. Về vấn đề này; Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Liên quan đến việc mua sắm 01 xe ô tô chuyên dùng chiều phim lưu động theo Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Chính sách đặc thù hỗ trợ từ NSNN đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến phim tới vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn*”; trên cơ sở đề nghị của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 11670/VPCP-ĐMDN ngày 29/11/2018 chuyển câu hỏi của Ông Vũ Hồ Quang, địa chỉ tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang gửi trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ về việc đề nghị mua xe ô tô chuyên dùng chiều phim lưu động đến Bộ Tài chính để xem xét, xử lý và trả lời Ông Quang theo thẩm quyền; Bộ Tài chính đã có Công văn số 16351/BTC-QLCS ngày 27/12/2018 trả lời Ông Quang về nội dung này (đính kèm).

2. Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (có hiệu lực thi hành từ ngày 25/02/2019); trong đó:

- Tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 17, Khoản 2, 3, 4 Điều 18 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP quy định:

“Điều 17. Xe ô tô chuyên dùng

...

2. Xe ô tô có kết cấu đặc biệt (xe chở tiền, xe trang bị phòng thí nghiệm, xe cần cẩu,...).

3. Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật (xe gắn thiết bị thu, phát vệ tinh, xe phát thanh truyền hình lưu động, xe thanh tra giao thông, xe phục vụ tang lễ,...).

4. Xe ô tô tải.

5. Xe ô tô bán tải.

6. Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi.

7. Xe ô tô chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù.

Điều 18. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng

...2. Đối với xe ô tô chuyên dùng quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 17 Nghị định này

Bộ, cơ quan trung ương ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Riêng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, người đứng đầu đơn vị ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) tại đơn vị.

3. Đối với xe ô tô chuyên dùng quy định tại khoản 7 Điều 17 Nghị định này, trường hợp cần thiết phải trang bị, Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá tối đa trước khi quyết định áp dụng.

4. Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và được gửi cơ quan Kho bạc nhà nước để thực hiện kiểm soát chi theo quy định của pháp luật.”

- Tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP quy định:

“Điều 25. Sắp xếp lại, xử lý xe ô tô chuyên dùng

1. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Điều 17, Điều 18 Nghị định này, Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại xe ô tô chuyên dùng hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

a) Trường hợp xe ô tô chuyên dùng hiện có phù hợp với tiêu chuẩn, định mức được ban hành theo quy định tại Điều 17, Điều 18 Nghị định này thì tiếp tục quản lý, sử dụng; số xe này được tính trong tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng được ban hành.

b) Trường hợp xe ô tô chuyên dùng hiện có không phù hợp với tiêu chuẩn, định mức được ban hành theo quy định tại Điều 17, Điều 18 Nghị định này thì thực hiện xử lý theo các hình thức quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

Việc thực hiện xử lý xe ô tô chuyên dùng không phù hợp tiêu chuẩn, định mức phải hoàn thành chậm nhất 06 tháng kể từ ngày cơ quan, người có thẩm

quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Điều 17, Điều 18 Nghị định này.

2. Trong thời gian cơ quan, người có thẩm quyền chưa ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Điều 17, Điều 18 Nghị định này, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng đã được trang bị theo đúng tiêu chuẩn, định mức được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành trước ngày 01 tháng 01 năm 2018, không thực hiện việc giao, mua mới, điều chuyển; sau khi cơ quan, người có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Điều 17, Điều 18 Nghị định này, bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc sắp xếp, xử lý theo quy định tại Khoản 1 Điều này.”

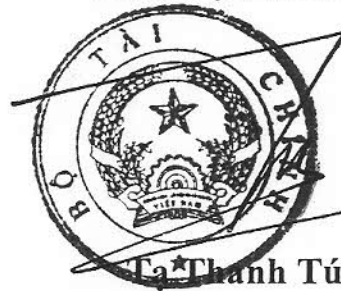
Căn cứ các quy định trên, đề nghị Ông Vũ Hồ Quang liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền tỉnh Bắc Giang để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Điều 17, Điều 18 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang tổ chức thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại xe ô tô chuyên dùng hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định; trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang xem xét, quyết định việc trang bị 01 xe ô tô chuyên dùng chiếu phim lưu động theo Đề án thực hiện Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Bộ Tài chính trả lời đề Ông Vũ Hồ Quang được biết. / *ml*

Nơi nhận: *ml*

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Vụ NSNN;
- Lưu VT, QLCS. (12)

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN
PHÓ CỤC TRƯỞNG



La Thanh Tú

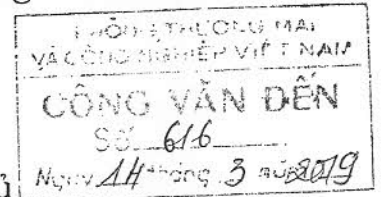
BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 807 /TCT-KK

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2019

V/v xử lý và trả lời kiến nghị của
Công ty Cổ phần Thương mại Ô tô
Thế hệ mới



Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

-VP₂
-HHT
Vinh
14.3.19
Ngày 22/02/2019, Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1307/VPCP-ĐMDN ngày 18/02/2019 của Văn phòng Chính phủ về kiến nghị của Công ty Cổ phần Thương mại Ô tô Thế hệ mới (sau đây gọi là Công ty), mã số thuế 0106875869 phản ánh về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của doanh nghiệp. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế xin báo cáo như sau:

Tổng cục Thuế đã có công văn số 600/TCT-KK ngày 26/02/2019 gửi Chi cục Thuế quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đề nghị báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu của Công ty.

Ngày 28/02/2019, Chi cục Thuế quận Đống Đa có công văn số 3443/CCT-KTr1 báo cáo xử lý vướng mắc của Công ty, theo đó, do chưa nắm rõ các quy định về giải thể doanh nghiệp nên Công ty có công văn số 01/GGT-HH ngày 15/1/2019 gửi đến các cơ quan chức năng. Tuy nhiên, sau khi được Chi cục Thuế quận Đống Đa hướng dẫn về chính sách thuế, Công ty có công văn số 02/THM ngày 28/02/2019 xin rút lại công văn số 01/GGT-HH nêu trên và thực hiện theo các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký thuế.

Tổng cục Thuế đề nghị Văn phòng Chính phủ đóng hồ sơ theo dõi đối với kiến nghị của Công ty Cổ phần Thương mại Ô tô Thế hệ mới.

(Công văn số 3443/CCT-KTr1 ngày 28/02/2019 của Chi cục Thuế quận Đống Đa và công văn số 02/THM ngày 28/2/2019 của Công ty Cổ phần Thương mại Ô tô Thế hệ mới gửi kèm theo).

Tổng cục Thuế báo cáo Văn phòng Chính phủ được biết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Trần Xuân Hà (để báo cáo);
- Công ty Cổ phần Thương mại Ô tô Thế hệ mới;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Cục thuế TP Hà Nội;
- Chi cục Thuế quận Đống Đa;
- Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, KK_{3b}. 12

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

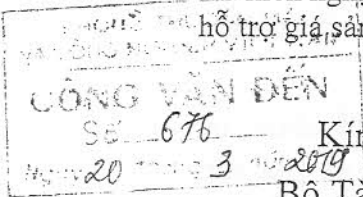


Phí Văn Tuấn

Số: 3106 /BTC-QLG

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2019

V/v kiến nghị liên quan đến chính sách
hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích
thủy lợi



Kính gửi: Bà Phạm Thị Bích Hà - Chi cục Thủy lợi Tây Ninh

Bộ Tài chính nhận được kiến nghị của Bà Phạm Thị Bích Hà liên quan đến chính sách hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính. Về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến trả lời như sau:

1. Đối với câu hỏi về việc xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020

Đối với nội dung này, Bộ Tài chính đã trả lời trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính ngày 31/01/2019. Cụ thể như sau:

Theo quy định tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi:

a. Giai đoạn 2018-2020

Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi áp dụng cho giai đoạn 2018-2020. Căn cứ quy định tại Quyết định số 1050a/QĐ-BTC, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua theo quy định hiện hành nhưng không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định để các đơn vị thực hiện cho giai đoạn 2018-2020.

b. Giai đoạn từ năm 2021 trở đi

Điểm a Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP quy định:

a) Căn cứ vào phương pháp định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, chủ quản lý công trình thủy lợi hoặc tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.

Điểm b Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP quy định:

“b) Đối với địa phương

Trước ngày 31 tháng 3 năm trước năm kế hoạch, trên cơ sở hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi năm kế hoạch do chủ quản lý công trình thủy lợi hoặc tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi ở địa phương xây dựng sau khi có ý kiến của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) gửi phương án giá sản phẩm, dịch vụ

thủy lợi năm kế hoạch của địa phương trong phạm vi công trình thủy lợi do địa phương quản lý theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trên cơ sở đó, trước 30 tháng 6 năm trước năm kế hoạch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, tổng hợp phương án giá của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Tài chính để quy định và thông báo giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác năm kế hoạch”.

Từ các quy định nêu trên, chủ quản lý công trình thủy lợi hoặc tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi tại địa phương xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho giai đoạn từ năm 2021 trở đi (năm 2020 xây dựng phương án giá cho năm 2021).

2. Đối với câu hỏi về thẩm định diện tích tưới tiêu làm cơ sở đề nghị mức hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

Đối với nội dung này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại Điều 11 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: **“Điều 11. Đối tượng và phạm vi được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi**

1. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp để sản xuất cây lương thực bao gồm:

a) Toàn bộ diện tích giao để sản xuất cây lương thực, bao gồm cả đất được thừa kế, cho tặng, nhận chuyển quyền sử dụng đất;

b) Toàn bộ diện tích đất nông nghiệp phục vụ nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm; diện tích đất trồng cây hàng năm có ít nhất một vụ lúa trong năm. Diện tích đất trồng cây hàng năm có ít nhất một vụ lúa trong năm bao gồm đất có quy hoạch, kế hoạch trồng ít nhất một vụ lúa trong năm hoặc diện tích đất có quy hoạch, kế hoạch trồng cây hàng năm nhưng thực tế có trồng ít nhất một vụ lúa trong năm.

..4. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp trong hạn mức để trồng rau, màu, mạ; cây công nghiệp dài ngày, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông; cây ăn quả; hoa; cây dược liệu; nuôi trồng thủy sản (trừ nuôi trồng tại hồ, đập, sông, suối, đầm...); chăn nuôi”.

Căn cứ quy định trên thì đối với diện tích đất trồng lúa trong hay ngoài hạn mức giao đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đều thuộc đối tượng diện tích đất được hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; còn đối với diện tích đất nông nghiệp (cây công nghiệp, rau, màu, mạ...) vượt hạn mức phải nộp tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định.

3. Đối với câu hỏi về việc áp dụng biện pháp tưới tiêu:

Đối với nội dung này, Bộ Tài chính đã trả lời trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính ngày 17/01/2019. Cụ thể như sau:

Câu hỏi của bà Phạm Thị Bích Hà liên quan đến nội dung về kỹ thuật biện pháp tưới tiêu trong khai thác công trình thủy lợi thuộc chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Vì vậy đề nghị quý độc giả liên hệ với Tổng cục Thủy lợi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được giải đáp (Website: <http://www.tongcucthuyloi.gov.vn/Tra-loi-cong-dan>); Số điện thoại: (84-24) 37335706.

(Bộ Tài chính xin gửi kèm nội dung đã trả lời bà Phạm Thị Bích Hà trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính ngày 17/01/2019 và 31/01/2019).

Bộ Tài chính Bộ Tài chính xin trả lời các kiến nghị và trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Lưu: VT, QL. (8)

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁ
PHỐ CỤC TRƯỞNG



Đinh Thị Nương

This page uses JavaScript and requires a JavaScript enabled browser. Your browser is not JavaScript enabled.

- HỎI ĐÁP CSTC
- Tài chính tổng hợp
- Đầu tư
- Thuế
- Hải quan
- Kế toán và kiểm toán
- Tài chính hành chính sự nghiệp
- Ngân sách nhà nước
- Quản lý công sản
- Kho bạc
- Quản lý nợ
- Quản lý giá
- Bảo hiểm
- Chế độ kế toán
- Chứng khoán
- Tài chính doanh nghiệp
- Chính sách thuế

CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

BTC VỚI CÔNG DÂN

BTC VỚI DOANH NGHIỆP

CHUYÊN MỤC KHÁC

CHI TIẾT CÂU HỎI

Hỏi:
Kính gửi Bộ Tài chính Tôi đang tham gia tham mưu UBND tỉnh ban hành giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, theo quy định tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, Điều 4. Khoản 1. "Giai đoạn từ năm 2018 - 2020 a) Giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 - 2020 trong thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017 - 2020 bằng mức giá tối đa đã thực hiện năm 2017". và Điều 3 Quyết định 1050a/QĐ-BTC quy định "Căn cứ mức tối đa quy định tại Điều 1 Quyết định này, ... Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua nhưng không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định tại Điều 1 Quyết định này. Như vậy giai đoạn 2018-2020 có phải xây dựng phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trình HĐND theo Điều 35 Luật Thủy lợi hay không. Xin Bộ Tài chính trả lời sớm giúp tôi thực hiện đúng quy định. Xin trân trọng cảm ơn.

31/01/2019

Trả lời:
Theo quy định tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi:
1. *Giai đoạn 2018-2020*
Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi áp dụng cho giai đoạn 2018-2020. Căn cứ quy định tại Quyết định số 1050a/QĐ-BTC, UBND tỉnh quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua theo quy định hiện hành nhưng không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định để các đơn vị thực hiện cho giai đoạn 2018-2020.
2. *Giai đoạn từ năm 2021 trở đi*
Điểm a Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP quy định:
a) *Căn cứ vào phương pháp định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, chủ quản lý công trình thủy lợi hoặc tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.*
Điểm b Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP quy định:
"b) *Đối với địa phương*
Trước ngày 31 tháng 3 năm trước năm kế hoạch, trên cơ sở hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi năm kế hoạch do chủ quản lý công trình thủy lợi hoặc tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi ở địa phương xây dựng sau khi có ý kiến của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) gửi phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi năm kế hoạch của địa phương trong phạm vi công trình thủy lợi do địa phương quản lý theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trên cơ sở đó, trước 30 tháng 6 năm trước năm kế hoạch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, tổng hợp phương án giá của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Tài chính để quy định và thông báo giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác năm kế hoạch".
Từ các quy định nêu trên, chủ quản lý công trình thủy lợi hoặc tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi tại địa phương xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho giai đoạn từ năm 2021 trở đi (năm 2020 xây dựng phương án giá cho năm 2021)

Gửi phản hồi:
Nhập nội dung phản hồi...

Gửi

Câu hỏi khác
Hỏi: Kính gửi: Bộ Tài chính Tôi là chuyên viên tại Sở Tài chính, quản lý về lĩnh vực giá. Trước đây thực hiện Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ các đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện kê khai giá cước vận tải tại 2 Sở: Giao thông vận tải và Tài chính. Ngày 11/11/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 149/2016/NĐ-CP hướng dẫn Sở Giao thông vận tải là cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với loại hình dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận tải hành khách bằng taxi (tại khoản 10 Điều 1). Sở Tài chính và Sở Giao thông vận tải đã thống nhất thủ tục thực hiện theo Nghị định 149/2016/NĐ-CP, đã giảm bớt phần nào thủ tục hành chính cho đơn vị kinh doanh vận tải, chỉ thực hiện kê khai tại 1 Sở Giao thông vận tải. Tuy nhiên, thời gian gần đây theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định 149/2016/NĐ-CP (không phải dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ), yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe buýt phải kê khai tại 2 sở theo Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT, điều này phần nào cũng gây nhiều

This page uses JavaScript and requires a JavaScript enabled browser. Your browser is not JavaScript enabled

- HỎI ĐÁP CSTC
- Tài chính tổng hợp
- Đầu tư
- Thuế
- Hải quan
- Kế toán và kiểm toán
- Tài chính hành chính sự nghiệp
- Ngân sách nhà nước
- Quản lý công sản
- Kho bạc
- Quản lý nợ
- Quản lý giá
- Bảo hiểm
- Chế độ kế toán
- Chứng khoán
- Tài chính doanh nghiệp
- Chính sách thuế

CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

BTC VỚI CÔNG DÂN

BTC VỚI DOANH NGHIỆP

CHUYÊN MỤC KHÁC

CHI TIẾT CÂU HỎI

Hỏi:

Chính sách cấp bù giá sản phẩm thủy lợi công ích tại Quyết định số 1050a/QĐ-BTC quy định - Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì thu bằng 60% mức phí tại Biểu trên. - Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì thu bằng 40% mức phí tại Biểu trên. Tuy nhiên chưa có văn bản hướng dẫn thể nào là "tưới, tiêu chủ động một phần"; thể nào là "tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực". Từ lỗi hỏng này sinh ra nhiều chuyện phức tạp, cơ quan QLNN không biết dựa vào đâu để vận dụng. Tôi thiết tha đề nghị Bộ Tài Chính sớm giải thích để vận dụng đúng quy định tránh thất thoát tiền ngân sách

17/01/2019

Trả lời:

Câu hỏi của bà Phạm Thị Bích Hà liên quan đến nội dung về kỹ thuật biện pháp tưới tiêu trong khai thác công trình thủy lợi thuộc chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Vì vậy đề nghị quý độc giả liên hệ với Tổng cục Thủy lợi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được giải đáp (Website: <http://www.tongcucthuyloi.gov.vn/Tra-loi-cong-dan>); Số điện thoại: (84-24) 37335706.

Gửi phản hồi:

Nhập nội dung phản hồi...

Gửi

Câu hỏi khác

Hỏi:

Kính gửi: Bộ Tài chính Tôi là chuyên viên tại Sở Tài chính, quản lý về lĩnh vực giá. Trước đây thực hiện Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ các đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện kê khai giá cước vận tải tại 2 Sở: Giao thông vận tải và Tài chính. Ngày 11/11/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 149/2016/NĐ-CP hướng dẫn Sở Giao thông vận tải là cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với loại hình dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận tải hành khách bằng taxi (tại khoản 10 Điều 1). Sở Tài chính và Sở Giao thông vận tải đã thống nhất thủ tục thực hiện theo Nghị định 149/2016/NĐ-CP, đã giảm bớt phần nào thủ tục hành chính cho đơn vị kinh doanh vận tải, chỉ thực hiện kê khai tại 1 Sở Giao thông vận tải. Tuy nhiên, thời gian gần đây theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định 149/2016/NĐ-CP (không phải dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ), yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe buýt phải kê khai tại 2 sở theo Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT, điều này phần nào cũng gây nhiều phiền hà cho các đơn vị kinh doanh. Theo quy định tại Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2014 thì kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt được thực hiện trên tuyến cố định. Như vậy, theo tôi đây là một trong những loại hình vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ quy định tại Nghị định 149/2016/NĐ-CP và đơn vị kinh doanh vận tải chỉ cần thực hiện kê khai tại Sở Giao thông vận tải. Như vậy, tôi xin Bộ Tài chính giúp tôi giải đáp: loại kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt có thuộc phạm vi điều chỉnh nói riêng và các loại hình kinh doanh vận tải bằng đường bộ khác thì đơn vị kinh doanh vận tải phải thực hiện kê khai tại Sở Giao thông vận tải hay là liên sở Sở Giao thông vận tải và Tài chính. Tôi xin trân trọng cảm ơn!

26/02/2019

Xem trả lời

Hỏi:

Kính gửi Bộ Tài chính Tôi đang tham gia tham mưu UBND tỉnh ban hành giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, Điều 4. Khoản 1. "Giai đoạn từ năm 2018 - 2020 a) Giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 - 2020 trong thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017 - 2020 bằng mức giá tối đa đã thực hiện năm 2017". và Điều 3 Quyết định 1050a/QĐ-BTC quy định "Căn cứ mức tối đa quy định tại Điều 1 Quyết định này, ... Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua nhưng không được vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định tại Điều 1 Quyết định này. Như vậy giai đoạn 2018-2020 có phải xây dựng phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trình HĐND theo Điều 35 Luật Thủy lợi hay không. Xin Bộ Tài chính trả lời sớm giúp tôi thực hiện đúng quy định. Xin trân trọng cảm ơn.

31/01/2019

Xem trả lời

Hỏi:

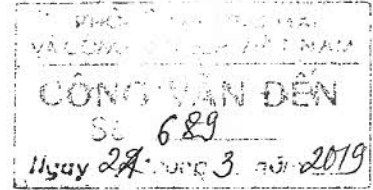
Kính gửi Bộ Tài chính. Tôi có câu hỏi muốn Bộ giải đáp như sau: Theo quy định quản lý giá hiện hành thì Vật tư, công cụ, dụng cụ, các sản phẩm in, tài liệu, biểu mẫu, ấn phẩm, ấn chỉ, tem, sách, tạp chí phục vụ hoạt động thường xuyên của các cơ quan nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã có phải thực hiện thẩm định giá không? (sử dụng kinh phí thường xuyên). Nếu phải thẩm định giá thì thẩm định cho từng lần mua bao gồm cả số lượng hay chỉ thẩm định giá cho một đơn vị tài sản, các đơn vị khác có được áp giá đã thông báo cùng thời điểm không?. Rất mong quý Bộ giải thích.

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: 1544 /TCHQ-KĐHQ
V/v trả lời kết quả PTPL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2019



Kính gửi: Công ty TNHH Dòng Sông Mới.

(Địa chỉ: Số 84 Phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. ĐT: 024.66750174/0221.999100)

22/3/19

Tổng cục Hải quan nhận được công văn kiến nghị số 01CV-2019 ngày 11/02/2019 (gửi qua Công Thông điện tử - Văn Phòng Chính Phủ) của Công ty TNHH Dòng Sông Mới về việc thời gian ban hành kết quả phân tích đối với lô hàng phân bón của Công ty, Tổng cục hải quan có ý kiến như sau:

Chi cục Kiểm định hải quan 2 đã tiếp nhận hồ sơ, mẫu hàng của 03 lô hàng phân bón của công ty. Tuy nhiên, do phải xác định thêm một số chỉ tiêu nên Chi cục Kiểm định hải quan 2 đã gửi mẫu đi giám định tại đơn vị giám định chuyên ngành. Ngay sau khi nhận được kết quả giám định, Chi cục Kiểm định hải quan 2 đã ban hành Thông báo Kết quả phân tích cho 03 lô hàng dẫn trên. Cụ thể:

Tờ khai	Số TB KQPT
10238504814/A11, ngày 13/12/2018	243/TB-KĐ2 ngày 28/02/2019
10233900181/A11, ngày 19/11/2018	195/TB-KĐ2 ngày 19/02/2019
10230082635/A11, ngày 29/10/2018	203/TB-KĐ2 ngày 21/02/2019

Tổng cục Hải quan thông báo để Quý Công ty được biết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
(Công thông tin điện tử chính phủ)
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, KĐHQ (P.Hà 3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Hoàng Việt Cường